

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Phúc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số ấp M, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Khơ M, sinh năm 2001.

Địa chỉ ĐKTT: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện tại: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, anh Trần Thanh T và chị M đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Trần Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị M qua tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình bên chồng quá trình chung sống đến đầu năm 2022, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì chị M trở về nhà cha mẹ ruột sống tại địa chỉ số 396, ấp Giồng Chùa, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và vợ chồng cũng đã chấm dứt mối quan hệ vợ chồng từ khoảng tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Trần Thanh T có khởi kiện đơn yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh Trần Thanh T và chị M có một con chung là Trần Nhật Tân, sinh ngày 01/01/2022, anh Trần Thanh T cho rằng đã nuôi con từ khoảng tháng 4/2022 cho đến nay, hiện tại làm thợ lắp đặt cửa kéo, cửa cuốn mức thu nhập ổn định cũng đủ để nuôi con, nên khi ly hôn anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Thanh T trình bày không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn là chị Hồ Thị Khơ M sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã có Thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị M đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thanh T.

+ Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T được ly hôn với chị Hồ Thị Khơ M.

+ Về con chung: giao con chung là Trần Nhật Tân, sinh ngày 01/01/2022 cho anh Trần Thanh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Ghi nhận việc anh Trần Thanh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con.

Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Trần Thanh T trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị Hồ Thị Khơ M. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Tuyền xác định vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hồ Thị Khơ M là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt, chị Hồ Thị Khơ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thanh T và chị M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Mây tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo anh Trần Thanh T trình bày trong quá trình chung sống, anh và chị M phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh và chị M không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại anh Trần Thanh T không còn tình cảm với chị M nữa nên anh khởi kiện có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị M.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị M đã được Tòa án Thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải về hôn nhân giữa anh Trần Thanh T và chị M được. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Thanh T, chị M không có ý kiến phản đối, để cho anh Trần Thanh T tự giải quyết.

Xét thấy, giữa anh Trần Thanh T và anh Mây không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bên cạnh đó, hiện tại anh chị đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của anh Trần Thanh T và chị M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trần Thanh T để giải quyết cho anh Trần Thanh T được ly hôn với chị M.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Thanh T trình bày anh và chị M có một con chung là Trần Nhựt Tân, sinh ngày 01/01/2022. Khi ly hôn anh Trần Thanh T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị M không có ý kiến gì đến việc nuôi con chung.

Mặc dù con chung của anh Trần Thanh T và chị M chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng khi chị M không chung sống với anh Trần Thanh T từ khoảng tháng 4/2022 chị M đã để con chung cho anh Trần Thanh T nuôi dưỡng cho đến nay. Qua xác minh thì hiện tại anh Trần Thanh T có công việc làm có thu nhập ổn định phù hợp với lời trình bày của anh Trần Thanh T. Do vậy, anh Trần Thanh T có đủ điều kiện, khả năng để tiếp tục nuôi con chung, đồng thời nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao con chung của anh Trần Thanh T và chị M là Trần Nhựt Tân, sinh ngày 01/01/2022 cho anh Trần Thanh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình thì anh Trần Thanh T có quyền yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do anh Trần Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Thanh T trình bày anh và chị M không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với chị M thì vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này chị M có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và ý kiến đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Thanh T chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí anh Tùng đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh Trần Thanh T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thanh T.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T được ly hôn với chị Hồ Thị Khơ M.

2. Về con chung: giao con chung là Trần Nhựt Tân, sinh ngày 10/01/2022 cho anh Trần Thanh T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc anh Trần Thanh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí anh Trần Thanh T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004824 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh Trần Thanh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Văn Phúc Nguyễn Thị Ngọc Phượng Võ Thị Thanh Huệ

